TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 160 /2021 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Ngọc Đ, xã Thọ D, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phan Đình C sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Đ, xã Thọ D, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**
   Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1989
   Bị đơn: Anh Phan Đình C, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị B và anh Phan Đình C.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Phan Đình Hoàng A, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Phan Ánh D, sinh ngày 22/9/2016. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Ánh D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vợ chồng anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị B nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006245 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị B số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Thọ Dân
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy